ĐẢNG ỦY XÃ THƯỢNG QUAN
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
*
Số 06 -KH/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thượng Quan, ngày15 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2026 trên địa bàn xã Thượng Quan

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số";

- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐ, ngày 24/12/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Căn cứ Kế hoạch số 18-KH/ĐU, ngày 29/10/2025 của Đảng ủy xã Thượng Quan về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Theo đề nghị của Ban xây dựng Đảng, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Thượng Quan ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Thượng Quan năm 2026 *(sau đây viết tắt là "Phong trào*"), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào "Bình dân học vụ số" nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn

dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số" được triển khai toàn diện, sâu rộng đến các thôn trên địa bàn xã, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II. NỘI DUNG

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền lan tỏa Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã, lồng ghép nội dung "Bình dân học vụ số" vào các kênh thông tin truyền thông, nền tảng số, hệ thống truyền thanh cơ sở và sinh hoạt chuyên đề của các tổ chức chính trị - xã hội để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Qua đó, hình thành phong trào học tập tự nguyện, rộng khắp, hướng đến xây dựng xã hội học tập và công dân số.

2. Thực hiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp với phương châm "không ai bị bỏ lại phía sau" và "người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số".

3. Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp nhằm góp phần nâng cao năng lực số toàn dân, từng bước thu hẹp khoảng cách số; tập trung các nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân; thường xuyên cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; tăng cường hoạt động phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Phát động thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp; khai thác, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Đặc biệt ưu tiên phát triển đẩy mạnh ứng dụng AI trong các lĩnh vực theo hướng chuyên sâu, ứng dụng trong các lĩnh vực cụ thể và thúc đẩy Phong trào Bình dân học vụ số. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" *(ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ);* các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời, giai đoạn 2023 - 2030" *(theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).*

6. Nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong việc triển khai Phong trào.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100 % học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100 % người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- Phấn đấu trên 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

- 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng được trang bị kiến thức, kỹ năng số từ cơ bản đến nâng cao, đặc biệt là kỹ năng sử dụng AI và đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân.

- 80% cán bộ xã, 70% "đại sứ số" được tập huấn sử dụng trợ lý ảo hành chính và các công cụ AI phục vụ công việc.

- 60% người dân tham gia học biết sử dụng tối thiểu 01 công cụ AI (tìm kiếm thông minh, tạo nội dung, dịch thuật, hỗ trợ tra cứu Cổng dịch vụ công, C-ThaiNguyen).

- Tổ chức tối thiểu 01 mô hình điểm "Bình dân học AI".

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thông tin, truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của xã, cơ quan, đơn vị, các nền tảng mạng xã hội về ý nghĩa, vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia; mục đích, ý nghĩa của Phong trào "Bình dân học vụ số" đến đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp.

1.2. Huy động sự tham gia vào cuộc của những người có ảnh hưởng trong cộng đồng để góp phần truyền thông, lan tỏa mạnh mẽ Phong trào. Lồng ghép, triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm; tổ chức các hội nghị

trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

1.3. Phổ biến, triển khai mô hình "3 Nhà" (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp) để huy động tham gia đào tạo AI cộng đồng; đảm bảo việc sử dụng AI an toàn, đạo đức, có kiểm soát rủi ro cho người dân.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Phong trào

2.1. Định kỳ hằng năm triển khai Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân theo hướng dẫn của Trung ương *(nhiệm vụ thường xuyên)*.

2.2. Phối hợp thực hiện các cơ chế, chính sách để thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào "Bình dân học vụ số" *(nhiệm vụ thường xuyên)*.

3. Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh xây dựng văn bản cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

3.2. Tiếp tục triển khai các tài liệu, bài giảng theo quy định cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia học tập *(Nhiệm vụ thường xuyên)*.

4. Triển khai các nền tảng

4.1. Bám sát chỉ đạo của Bộ Công an, thực hiện theo lộ trình về việc khai thác sử dụng nền tảng Bình dân học vụ số mở tại địa chỉ https://binhdanhocvuso.gov.vn, quản lí hoặc cung cấp các thông tin phục vụ việc thống kê đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã.

4.2. Tiếp nhận, khai thác và sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VneID do Trung ương xây dựng để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Tổ chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để cán bộ, đảng viên và người dân thực hành, sử dụng ngay trong

quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

4.4. Hướng dẫn cán bộ, đảng viên và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

4.5. Hướng dẫn người dân sử dụng trợ lý ảo hành chính để tra cứu thủ tục, nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ xử lý.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị.

a) Tổ chức sinh hoạt chuyên đề "Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số" trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn xã, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo; nhận diện nội dung sai lệch trên mạng.

b) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

d) Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số để người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tham gia các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hằng tháng, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức hội quần chúng cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học "Bình dân học vụ số" cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn tiếp cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

e) Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, hỗ trợ, lan toả công nghệ số trong cộng đồng.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Tổ chức thực hiện Mô hình Mạng lưới "Đại sứ số" và Phong trào "Gia đình số" trên cơ sở hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số".

6.2. Tổ chức thực hiện Mô hình "Chợ số - Nông thôn số": Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.3. Tổ chức thực hiện Mô hình "Mỗi công dân - Một danh tính số": Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

6.4. Tổ chức thực hiện Mô hình "Tổ công nghệ số cộng đồng": Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người", nhất là ở nông thôn, những nơi có điều kiện khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị hưởng ứng Phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan tại phần IV.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan chủ trì.

Trong đó theo chức năng nhiệm vụ được giao từng cơ quan tham mưu cho Ban chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

1.1. Ban Xây dựng Đảng

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, Công an xã, Phòng Văn hóa – xã hội, Trung tâm hành chính công, Phòng Kinh tế, các trường học, Đoàn Thanh niên và các cơ quan liên quan, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số"; định kỳ 6 tháng, năm, đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã thành lập, kiện toàn Tổ Công tác triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị

để bảo đảm việc triển khai Phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại 1.1, mục 1, phần IV; a, 5.1, mục 5, phần IV.

1.2. Văn phòng Đảng ủy

Chủ trì phối hợp với Ban xây dựng Đảng, Công an xã, Phòng văn hóa – xã hội, Trường học và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào và báo cáo theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân xã

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã; xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả; đồng thời tập trung chỉ đạo các phòng, đơn vị nghiêm túc, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ được giao. Trong đó

2.1. Phòng Văn hóa – xã hội

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, Công an xã, các trường học và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại 1.3, mục 1, phần IV, 2.1, 2.2 mục 2, phần IV; 4.3, 4.4, 4.5 mục 4, phần IV; c, 5.1, mục 5, phần IV; 6.1, 6.2, 6.4 mục 6, phần IV.

- Tổ chức triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì.

2.2. Phòng kinh tế

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ do các đơn vị lập, căn cứ nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, phòng kinh tế tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

2.3. Các Trường học

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, Công an xã, các phòng, ban và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại 3.1, 3.2 mục 3, phần IV; mục 5.2, phần IV.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

- Tổ chức triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan Trung ương (theo ngành dọc) và chỉ đạo của tỉnh, xã.

2.4. Công an xã

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, Phòng Văn hóa, các trường học và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại 4.1, 4.2, mục 4, phần IV; 6.3 mục 6, phần IV.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào "Bình dân học vụ số" trong toàn ngành Công an.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an tỉnh chủ trì.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

Xây dựng kế hoạch hưởng ứng và triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" trong hệ thống tổ chức thuộc đơn vị quản lý, phụ trách. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

Lồng ghép thực hiện Phong trào vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030".

4. Các chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào tại đơn vị, phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại mục 1, mục 5 phần IV và các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Phong trào tại đơn vị, chi bộ.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số địa phương, đơn vị đang thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Thượng Quan năm 2026, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Thượng Quan đề nghị toàn Đảng bộ và Nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, quyết tâm cao độ, hoàn thành mạnh mẽ, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện Phong trào về Ban Chỉ đạo xã *(qua Ban Xây dựng Đảng)* để tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy. Thời hạn báo cáo: Báo cáo 6 tháng **trước ngày 15 tháng 5**; báo cáo năm **trước ngày 15 tháng 11**.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh *(Báo cáo),*
- Văn phòng Tỉnh ủy *(Báo cáo),*
- Thành viên BCĐ cấp xã,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ xã,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các đơn vị trên địa bàn xã,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

BÍ THƯ
Kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ THƯỢNG QUAN
ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Thanh Tuấn